

Ngày 31/12/2025	11,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	31.5%	-29.9%	43.8%

2025	
ROE	8.6%
	+/- YoY ▲ 2.7%

Q4/25	
DT thuần	1,291
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 69.0 ▲ 5.6%
	YoY ▼ 33.0 ▼ 2.5%

2025	
DT thuần	4,826
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 381 ▲ 8.6%

Q4/25	
LN gộp	108
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.00 ▲ 2.1%
	YoY ▲ 3.00 ▲ 3.1%

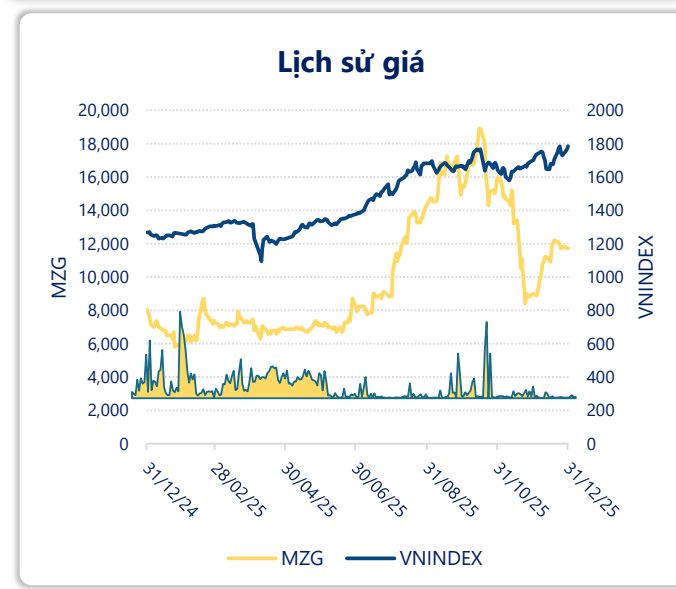
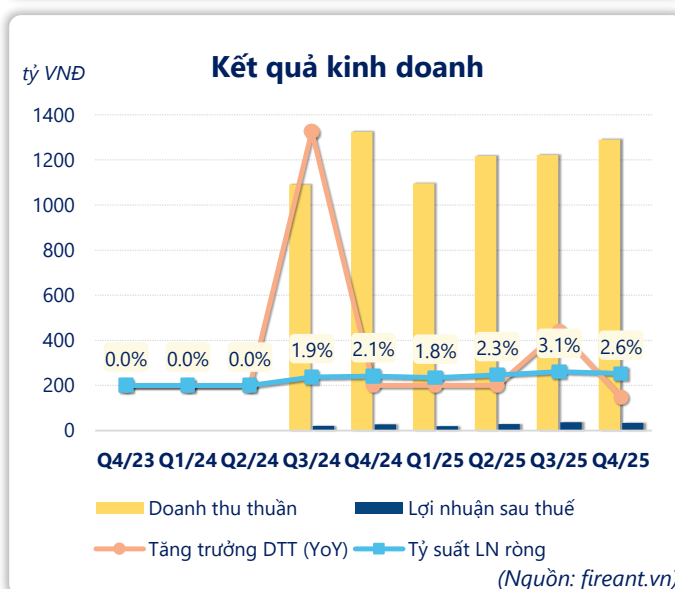
2025	
LN gộp	400
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 63.0 ▲ 18.5%

Q4/25	
LN thuần	34.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 7.40 ▼ 17.9%
	YoY ▲ 7.10 ▲ 26.3%

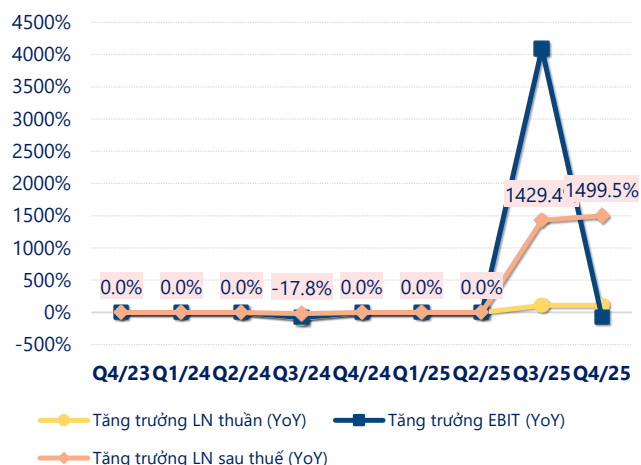
2025	
LN thuần	128
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 56.2 ▲ 78.7%

Q4/25	
LN sau thuế	34.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.30 ▼ 8.9%
	YoY ▲ 6.40 ▲ 23.1%

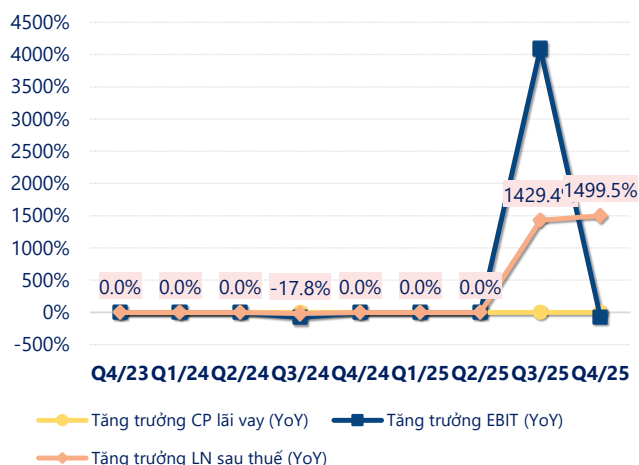
2025	
LN sau thuế	119
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 46.4 ▲ 63.8%



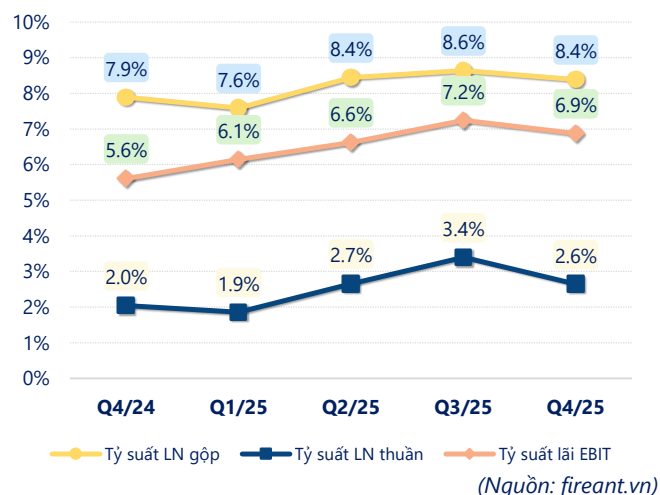
Tăng trưởng lợi nhuận



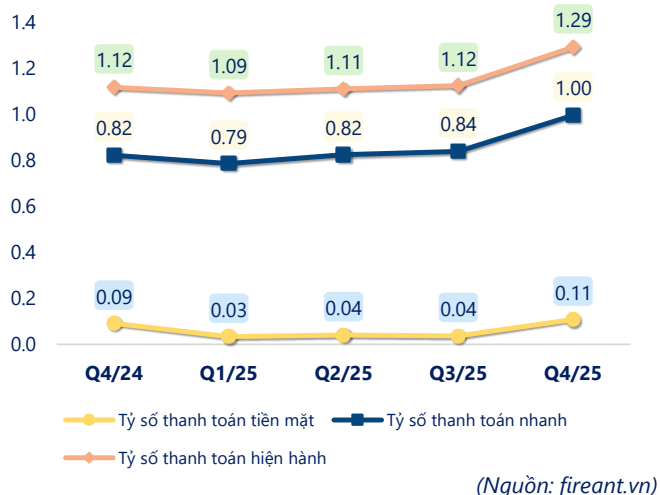
Tăng trưởng chi phí



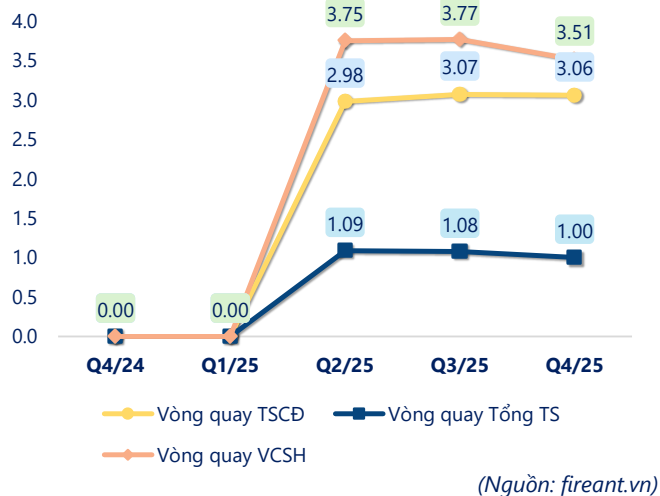
Tỷ suất lợi nhuận



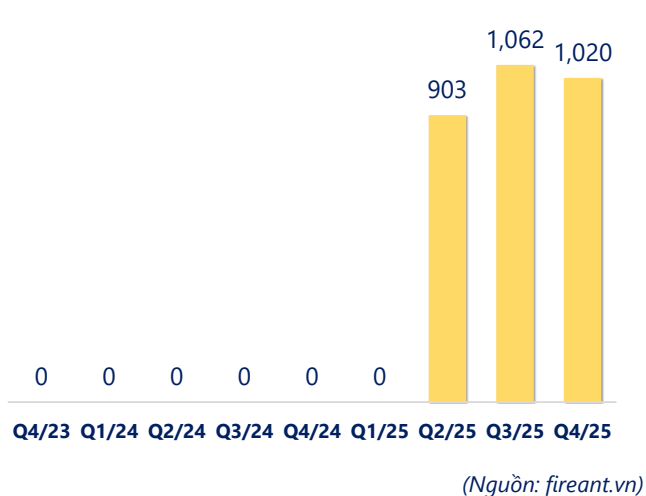
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,291	1,324	-2.5%	4,826	4,445	8.6%
Giá vốn hàng bán	1,182	1,220	-3.1%	4,427	4,107	7.8%
Lợi nhuận gộp	108	105	3.1%	400	337	18.5%
Doanh thu HĐTC	6.65	2.19	204%	28.1	19.4	44.4%
Chi phí TC	55.3	54.8	0.9%	212	198	6.9%
Chi phí lãi vay	52.6	46.6	12.9%	199	175	13.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	13.2	16.9	-21.8%	49.1	55.7	-11.9%
Chi phí QLDN	12.3	7.94	55.1%	38.9	31.5	23.6%
LN thuần từ HĐKD	34.1	27.0	26.3%	128	71.8	78.7%
Lợi nhuận khác	2.01	0.64	213%	-1.72	1.69	-202%
LN trước thuế	36.1	27.7	30.3%	127	73.5	72.3%
Lợi nhuận sau thuế	34.0	27.6	23.1%	119	72.6	63.8%
LNST của CĐ cty mẹ	34.0	27.6	23.1%	119	72.6	63.8%

(Nguồn: fireant.vn)

